

Bản án số: 190/2021/DS-PT

Ngày: 10/5/2021

V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng
đất và buộc tháo dỡ công trình
xây dựng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Mạnh Cẩm Yên**

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Minh Hoàng

Ông Vũ Toàn Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà **Nguyễn Mai Thanh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 31 tháng 3 và ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 534/2020/DSPT ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc “*tranh chấp quyền sử dụng đất và buộc tháo dỡ công trình xây dựng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2020/DS-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 48/2021/QĐXX-PT ngày 02 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 138/2021/QĐHPT-PT ngày 31/3/2021, thông báo mở lại phiên tòa số 296/2021/TB-TA ngày 28/4/2021 giữa:

Nguyên đơn: Cụ Nguyễn V S, sinh năm 1932

Đăng ký HKTT và trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện T, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Thái V H, sinh năm 1950.

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện T, TP. Hà Nội

Bị đơn: Hộ gia đình ông Nguyễn V P. Gồm:

Ông Nguyễn V P, sinh năm 1953;

Bà Nguyễn T A, sinh năm 1956;

Anh Nguyễn V L, sinh năm 1980;

Anh Nguyễn V V, sinh năm 1981.

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện T, TP. Hà Nội

Chị Nguyễn T H, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn V, xã V, huyện T, TP. Hà Nội

Chị Nguyễn T N, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện T, TP. Hà Nội

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn V V, sinh năm 1981.

Chị Nguyễn T G, sinh năm 1982.

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện T, TP. Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn V L, chị Nguyễn T H, chị Nguyễn T N: Chị Nguyễn T G, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện T, TP. Hà Nội

Người kháng cáo: Ông Nguyễn V P - Là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa có mặt: ông Thái V H, ông Nguyễn V P, bà Nguyễn T A, chị Nguyễn T G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Thái V H trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 208 tờ bản đồ số 03 tại Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội trước năm 1955 là đất ao của gia đình cụ Nguyễn V S. Sau năm 1955 thì Hợp tác xã quản lý và đến khoảng năm 1990 thì gia đình cụ Súng tiếp tục quản lý, sử dụng.

Ngày 25/12/2004, Ủy ban nhân dân huyện Thường Tín đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 115m² cho hộ gia đình cụ Nguyễn V S. Thửa đất có chiều rộng phía Tây là 6,25m, giáp đường làng, phía Đông rộng 5,30m, giáp đất công, phía Bắc giáp nhà anh Hải, phía Nam giáp thửa đất của hộ gia đình ông Nguyễn V P.

Năm 1992, gia đình ông Nguyễn V P đã xây một bức tường cao khoảng 1,5m bằng gạch ba banh để làm ranh giới giữa thửa đất của gia đình cụ Súng với thửa đất của gia đình ông Phin, việc xây tường ranh giới được sự thống nhất của cả hai gia đình.

Ngày 28/10/2018, gia đình ông Nguyễn V P đã phá một đoạn của bức tường cũ, xây lại bức tường mới lấn sang thửa đất của gia đình cụ Nguyễn V S. Cụ thể, mốc phía Tây lấn sang 0,28m, mốc phía Đông lấn sang 0,7m, chiều dài bức tường khoảng 21,5m, cao khoảng 2m. Gia đình ông Nguyễn V P xây gần xong bức tường thì gia đình cụ Nguyễn V S phát hiện và báo cáo chính quyền địa phương để yêu cầu gia đình ông Nguyễn V P không xây tường nữa nhưng gia đình ông Phin không đồng ý và tiếp tục xây hoàn thiện bức tường như hiện nay. Do vậy, gia đình cụ Nguyễn V S đã đề nghị Ủy ban nhân dân xã Thắng Lợi giải quyết nhưng hai bên không hòa giải được. Nay, cụ Nguyễn V S đề nghị Tòa án buộc hộ gia đình ông Nguyễn V P phải trả lại diện tích đất đã lấn chiếm cho gia đình cụ Súng theo đúng hiện trạng đất như trước khi xây lại bức tường mới. Cụ thể: Đầu phía Tây 0,28m, đầu phía Đông 0,7m, chiều dài 21,5m. Đồng thời buộc gia đình ông Phin tháo dỡ bức tường xây dựng trên đất lấn chiếm.

Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn hộ gia đình ông Nguyễn V P thống nhất trình bày:

Nguồn gốc thửa đất hộ gia đình ông Nguyễn V P đang sử dụng trước đây là ao của các cụ gia đình vợ ông Nguyễn V P nhưng đã vào Hợp tác xã. Khoảng năm 1995, gia đình ông Phin nộp tiền mua 1/3 ao, còn lại gia đình cụ Súng nộp mua. Sau khi mua đất ao của Hợp tác xã thì gia đình ông Nguyễn V P đã đổ đất lấp ao, sử dụng trồng chuối.

Ngày 25/12/2004, gia đình ông Nguyễn V P đã được Ủy ban nhân dân huyện Thường Tín cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 208A, tờ bản đồ số 03, diện tích 144m² tại Thôn Đ, xã T, huyện T, TP. Hà Nội. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thửa đất có chiều dài 20,5m, chiều rộng phía Đông và phía Tây là 6,75m, phía Đông giáp ao tập thể, phía Tây giáp đường làng thôn Đào Xá, phía Nam giáp cống thoát nước của thôn, phía Bắc giáp đất của gia đình cụ Nguyễn V S.

Năm 2005, gia đình ông Phin đã cho vợ chồng con trai là anh Nguyễn V V và chị Nguyễn T G sử dụng, xây nhà để ở. Khoảng năm 2009, gia đình ông Phin đã xây một bức tường ngăn cao khoảng 1,2m, có chiều dài chạy dọc thửa đất bằng gạch ba banh để làm ranh giới giữa thửa đất của gia đình ông Phin với thửa đất của gia đình cụ Súng. Khi xây tường cụ Nguyễn V S đứng ra chỉ mốc giới.

Khoảng tháng 7/2018, do mưa to làm bức tường ranh giới cũ bị đổ sang phần đất của gia đình cụ Súng nên gia đình ông Phin đã xây lại bức tường mới. Khi xây lại bức tường mới gia đình ông Nguyễn V P không xây theo nền móng của tường cũ

mà căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp để xây. Do đó, phía Tây của bức tường mới dịch sang thửa đất của cụ Súng đang sử dụng khoảng 0,25m, phía Đông xây sang thửa đất của gia đình cụ Súng bao nhiêu thì gia đình ông Phin không xác định được.

Gia đình ông Nguyễn V P không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn V S với lý do gia đình ông Phin xây lại tường làm gianh giới là căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp và đề nghị Tòa án căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho gia đình ông để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại các biên bản lấy lời khai, bà Nguyễn T A, chị Nguyễn T N, chị Nguyễn T H, anh Nguyễn V L cùng chị Nguyễn T G đều có ý kiến như lời khai của ông Nguyễn V P và đề nghị Tòa án căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho gia đình ông Nguyễn V P để xác định diện tích đất của gia đình ông Phin, không đồng ý với nội dung đơn khởi kiện của gia đình cụ Nguyễn V S.

Ủy ban nhân dân xã Thắng Lợi cung cấp nội dung như sau:

Nguồn gốc hai thửa đất số 208 và 208A từ bản đồ số 03, thôn Đào Xá, xã Thắng Lợi, Thường Tín, Hà Nội là đất ao của hộ gia đình đã vào Hợp tác xã trước năm 1960. Sau đó, các hộ gia đình đã lấy lại sử dụng. Thực hiện Quyết định 1966 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây cũ nên chính quyền địa phương đã lập hồ sơ xử lý và giao cho hộ ông Nguyễn V S quản lý, sử dụng thửa 208, giao cho hộ gia đình ông Nguyễn V P quản lý, sử dụng thửa đất số 208A. Phần diện tích đất phía Đông của hai thửa đất 208 và 208A là đất ao công, chưa được hợp pháp.

Năm 2018, sau khi gia đình ông Nguyễn V P dỡ tường gianh giới cũ giữa 2 thửa đất 208, 208A và xây bức tường mới thì gia đình cụ Nguyễn V S đã báo cáo chính quyền địa phương giải quyết. Khi chính quyền địa phương đến xem xét thực tế thì xác định được nhà ông Nguyễn V P đã xây bức tường mới lấn sang đất nhà cụ Nguyễn V S. Cụ thể, mốc phía Tây ở vị trí cách đường làng khoảng hơn 6 mét tại điểm này xây lấn sang khoảng 0,28m, mốc phía Đông cuối bức tường cũng xây lấn sang đất nhà cụ Nguyễn V S nhưng xây sang bao nhiêu thì không xác định được do không còn mốc giới cũ.

Trích lục bản đồ địa chính đo đạc năm 1989 – 1990, tờ bản đồ số 03 tại xã Thắng Lợi, Thường Tín, Hà Nội thể hiện: Thửa đất số 245 có diện tích 234m² người đang sử dụng: Đất ao – tập thể.

Trích lục bản đồ địa chính số 03 đo đạc năm 1993 tại xã Thắng Lợi, Thường Tín, Hà Nội thể hiện:

Thửa đất số 208 có diện tích 115m², người đang sử dụng: Nguyễn V S, là đất ở;

Thửa đất số 208A có diện tích 144m², người đang sử dụng: Nguyễn V P.

Xác minh về hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Tại công văn số 237/TNMT ngày 10/8/2020 Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Thường Tín cho biết: Hiện nay, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 2 bộ hồ sơ trên không còn lưu trữ tại phòng Tài nguyên và môi trường.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tranh chấp như sau:

Thẩm định thực tế tại Tòa án cấp sơ thẩm: Hiện tại, giữa thửa đất số 208 và thửa đất số 208A có một bức tường bằng gạch ba banh dài từ phía Tây sang phía Đông, có chiều cao khác nhau (thấp nhất 1,4m, cao nhất 3,2m); bức tường có hai đoạn khác nhau: Đoạn thứ nhất là tường cũ dài 6,62m tính từ đường làng kéo ra phía Đông, đoạn tường thứ 2 tiếp theo là tường mới xây kéo ra phía Đông có điểm tiếp giáp với đoạn tường cũ nhô sang thửa 208 là 0,26m.

Phía Đông của hai thửa đất đều còn diện tích đất công.

Đo đạc hiện trạng hai thửa đất 208 và 208A theo chiều dài như trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp thì diện tích như sau:

Diện tích thửa đất số 208, hộ gia đình cụ Nguyễn V S quản lý, sử dụng là 111,9m², bao gồm cả diện tích tranh chấp 5,20m² (phía Bắc dài 19,24m, giáp nhà đất anh Hải, phía Nam dài 19,95m giáp đất ông Phin, phía Đông rộng 5,23m, phía Tây giáp đường làng rộng 6,05m).

Diện tích đất số 208A, hộ gia đình ông Nguyễn V P đang quản lý, sử dụng là 137,8m² (phía Bắc dài 20,55m giáp đất ông Súng và một phần đất công, phía Nam dài 21,33m, giáp rãnh nước của thôn, phía Đông rộng 6,36m, phía Tây rộng 6,80m).

Diện tích đất tranh chấp: 5,20m². Có phía Tây rộng 0,26m, phía Đông rộng 0,53 m, chiều dài giáp thửa 208 là 13,33m, chiều dài phía Bắc 13,32m.

Giá trị quyền sử dụng đất: 6.000.000 đồng/1m².

Giá trị bức tường xây dựng trên diện tích đất tranh chấp: 15.141.600 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 06/2020/DS-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Chấp nhận đơn khởi kiện của cụ Nguyễn V S về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu tháo dỡ công trình xây dựng*”.

Buộc gia đình ông Nguyễn V P phải trả gia đình cụ Nguyễn V S 5,20m² đất, tại thửa đất số 208, tờ bản đồ số 03 thôn Đào Xá, xã Thắng Lợi, Thường Tín, Hà Nội. Diện tích đất phải trả như sau: Phía Tây rộng 0,26m, phía Đông rộng 0,53m,

chiều dài giáp thửa 208A là 13,33m, chiều dài phía Bắc 13,32m. (Có sơ đồ kèm theo bản án).

Buộc gia đình ông Nguyễn V P phải tháo dỡ bức tường xây dựng trên diện tích đất lấn chiếm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên.

Không nhất trí với bản án sơ thẩm, bị đơn là ông Nguyễn V P kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử lại vụ án, căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín.

Bị đơn không đồng ý với kết quả đo đạc hiện trạng của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc hiện trạng đối với hai thửa đất đang có tranh chấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật;

- Đơn kháng cáo của các đương sự trong thời hạn và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

- Về nội dung kháng cáo: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo và biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của ông Nguyễn V P nộp trong hạn luật định nên hợp lệ.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết xét xử vắng mặt những người này.

[2]. Về nội dung:

Về nguồn gốc hai thửa đất đang có tranh chấp: thửa đất số 208 thôn Đào Xá, xã Thắng Lợi, Thường Tín, Hà Nội của cụ Nguyễn V S và thửa đất số 208A của hộ gia đình ông Nguyễn V P đang quản lý, sử dụng tại trước đây là ao của hộ cá thể nhưng đã vào hợp tác xã, sau này các gia đình lấy lại quản lý, sử dụng. Năm 1995, chính quyền địa phương đã xử lý theo quyết định 1966 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây cũ nên giao cho hộ gia đình ông Nguyễn V S và gia đình ông Nguyễn V P quản lý, sử dụng.

Ngày 25/12/2004, hộ gia đình ông Nguyễn V S được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 208, diện tích 115m²; hộ gia đình ông Nguyễn V P được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 208A, diện tích 144m².

Theo kết quả đo đạc hiện trạng: Diện tích đất tranh chấp là 5,20m², có phía Tây rộng 0,26m; phía Đông rộng 0,53m; chiều dài phía Nam 13,33m; chiều dài phía Bắc 13,32m.

Thửa đất số 208 có phía Tây giáp đường làng, rộng 6,05 m; phía Đông rộng 5,23m, chiều dài theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích 111,9m² (gồm cả diện tích đang tranh chấp)

Thửa đất số 208A phía Tây rộng 6,80 m; phía Đông rộng 6,36 m; chiều dài thửa đất tính theo chiều dài đo theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; diện tích 137,8 m².

Không đồng ý với kết quả đo đạc hiện trạng của Tòa án cấp sơ thẩm, ông Nguyễn V P đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc hiện trạng toàn bộ hai thửa đất đang có tranh chấp. Theo kết quả đo đạc hiện trạng ngày 27/4/2021 xác định, thửa đất số 208 có diện tích 143,1m², thửa đất số 208a có diện tích 105,9m².

Các đương sự đều thừa nhận ông Nguyễn V P đã xây bức tường bằng gạch ba banh, cao khoảng hơn 1m, chiều dài chạy dọc hai thửa đất từ phía Tây sang Đông. Thời điểm gia đình bị đơn xây bức tường cũ thì cụ Sứng ra chỉ mốc giới để xây tường. Từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến thời điểm xây tường ranh giới vào năm 2009 và cho đến trước thời điểm xây tường mới năm 2018 hai gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp. Bức tường ranh giới là một bức tường thẳng chạy dọc hai thửa đất. Khoảng tháng 7 năm 2018, gia đình ông Nguyễn V P đã xây lại đoạn tường mới thì xảy ra tranh chấp. Phần bức tường giáp với đường làng gia đình ông Phin vẫn giữ nguyên hiện trạng sử dụng.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hai hộ gia đình đối với hai thửa đất chỉ ghi diện tích, không ghi kích thước, hình thể thửa đất, tuy nhiên theo sơ đồ

lồng ghép hiện trạng thửa đất so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xác định phần bức tường gia đình ông Phin xây năm 2018 đã lấn sang diện tích đất của gia đình cụ Nguyễn V S, phần diện tích lấn chiếm là 5,2m².

Như vậy, mặc dù diện tích đất thực tế hai hộ gia đình cụ Nguyễn V S và ông Nguyễn V P đang sử dụng đều thiếu so với diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, trên thực tế sau khi được giao đất, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 25/12/2004 thì hai gia đình đã sử dụng đất ổn định với diện tích thực tế, không gia đình nào khiếu nại về diện tích đất cũng như tranh chấp về gianh giới. Năm 2009, gia đình ông Nguyễn V P là người đã xây tường và xác định ranh giới giữa hai thửa đất, từ thời điểm đó đến trước khi xây lại đoạn tường mới thì hai hộ gia đình cũng không có tranh chấp gì.

Hai gia đình đã sử dụng ổn định hai thửa đất và ông Phin đã tự xác định ranh giới bằng việc xây dựng bức tường giữa hai thửa đất qua qua nhiều năm. Năm 2018 khi xây dựng bức tường mới, ông Phin không xây dựng theo mốc giới cũ mà xây lấn sang gia đình cụ Súng với lý do xây theo đúng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đã lấn chiếm sang diện tích đất của cụ Nguyễn V S 5,2m². Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm buộc hộ gia đình ông Phin phải dỡ bỏ bức tường đã xây trên diện tích đất tranh chấp để trả lại diện tích trên cho gia đình cụ Súng là có căn cứ.

Ông Phin kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm vì cho rằng mình xây lại theo đúng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp, tuy nhiên diện tích của gia đình cụ Súng hiện nay cũng không đủ so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên việc hộ gia đình ông Phin xác định phần đất còn thiếu so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhà mình nằm trên đất nhà cụ Súng để xây dựng bức tường ranh giới lấn chiếm sang nhà cụ Súng là không đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của ông Phin là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín.

[3]. Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hộ gia đình ông Nguyễn V P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do ông Phin, bà Anh là đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa lại bản án dân sự sơ thẩm về án phí.

Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điều 148, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 105 Luật Đất đai năm 2003;
- Căn cứ Điều 166, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 06/2020/DSST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín về án phí cụ thể như sau:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của cụ Nguyễn V S đối với hộ gia đình ông Nguyễn V P:

1.1. Buộc hộ gia đình ông Nguyễn V P phải trả gia đình cụ Nguyễn V S 5,20m² đất, tại thửa đất số 208, tờ bản đồ số 03 thôn Đào Xá, xã Thắng Lợi, Thường Tín, Hà Nội. Diện tích đất phải trả như sau: Phía Tây rộng 0,26m, phía Đông rộng 0,5m, chiều dài giáp thửa 208A là 13,85m, chiều dài phía Bắc 13,90m được giới hạn bởi các điểm 7,8,2,A,7 (Có sơ đồ kèm theo bản án).

1.2. Buộc hộ gia đình ông Nguyễn V P phải tháo dỡ bức tường xây dựng trên diện tích đất lấn chiếm.

2. Về án phí:

Cụ Nguyễn V S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cụ Nguyễn V S 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012095 ngày 05/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Hộ gia đình Nguyễn V P cùng phải chịu 1.560.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Phin, bà Anh là đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn V L, anh Nguyễn V V, chị Nguyễn T H, chị Nguyễn T N cùng phải chịu 1.040.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn V P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả ông Phin 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012408 ngày 25/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

3. Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Thường Tín;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Mạnh Cẩm Yến